

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày: 03 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích L; giới tính: Nữ; sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: A1 ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Nội trợ; họ tên cha: Nguyễn Văn L; họ tên mẹ: Trần Thị P; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng tên Võ Thanh A và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh từ ngày 01/7/2022 (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1955 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Thị H, sinh năm: 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: A8 ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1957 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: A8 ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A7 ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 19/12/2010, bà Trần Thị T đến nhà của Trần Thị Thu H tại địa chỉ nhà không số kế địa chỉ A7/33, Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh để đánh bài tứ sắc ăn tiền. Tại đây, bà T cùng với Trần Thị P, Nguyễn Thị Bích L (con của bà P) và Phan Thị H cùng chơi đánh bài ăn tiền. Sòng bài có 03 tụ ngồi đánh gồm: Bà T và người bạn tên Lan (không rõ lai lịch) ngồi một tụ, bà P ngồi một tụ (L ngồi phía sau xem bà P nhưng không tham gia đánh), bà H ngồi một tụ; mỗi ván ăn thua từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà L nghỉ chơi bài, bà T đếm tiền đánh bài ăn được tổng cộng 1.200.000 đồng nên chia cho L 600.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, bà L đi về, bà T tiếp tục ở lại đánh bài. Lúc này có Nguyễn Thị G và Nguyễn Thị S (mẹ của Hôm) đến cùng chơi đánh bài ăn tiền với bà P và bà T.

Khi cả nhóm ngồi đánh bài thì L ngồi sau lưng của bà P phát hiện bà T còn giữ lại 02 lá bài trong lòng bàn tay nên L la lên và nói bà T chơi gian lận (giấu bài rác) nhưng bà T nói không có. L thấy bà T chối việc có gian lận bài nên L vừa nói “Bà này chơi gian lận, đánh lấy tiền vàng trên người bà đi” và xông vào dùng tay phải đánh 01 cái vào mặt của bà T rồi xô bà T ngã xuống nền nhà. L tiếp tục dùng tay trái đè tay của bà T xuống, tay phải giật đứt 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K của bà T đang đeo trên cổ. Cùng lúc này, Hôm xông đến cùng với L đè giữ bà T xuống nền nhà và hăm dọa đánh bà T. Thấy vậy, Sao xông đến dùng tay móc vào túi quần của bà T lấy được 01 sấp tiền loại polymer, gồm các tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng nhưng L không rõ tổng cộng bao nhiêu tiền.

Sau khi chiếm đoạt được tiền trong túi của bà T, Sao bỏ đi đâu không rõ; L và Hôm buông bà T ra thì L nhìn thấy bà T có đeo 01 đôi bông tai bằng vàng và trên tay có đeo 01 đồng hồ màu trắng nên L kêu bà T tháo ra nhưng bà T không đồng ý. L đe dọa bà T “Nếu không tháo ra thì sẽ giật cho tét tai luôn”. Thấy bà T không chịu tháo đôi bông ra L xông đến giật đôi bông tai của bà T nhưng không được, bà T hoảng sợ nên tự tháo đôi bông ra và đồng hồ ra đưa cho L. Lúc này, L và Hôm thấy bà T có cầm 01 điện thoại di động nên cả hai thống nhất chiếm đoạt thêm tiền của bà T nên Hôm kêu bà T gọi điện thoại về kêu người nhà mang số tiền 10.000.000 đồng lên trả lại thì mới được về vì do

mấy ngày nay bà T thắng được tiền do chơi bài gian lận, bà T đồng ý điện thoại báo cho chồng là ông Trần Văn Q đem tiền đến. Trong lúc chờ người nhà của bà T mang tiền đến, L đi ra quán cà phê gần nhà của bà Hồng chờ, còn Hôm ở lại chờ nhưng không thấy người nhà của bà T đến nên Hôm giật lấy thoại của bà T đưa cho bà P giữ rồi đi về. Sau đó, bà P đưa lại chiếc điện thoại này cho L cất giữ.

Nhận được trình báo của ông Trần Văn Q, Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh đến đưa những người có mặt tại nhà bà Trần Thị Thu H về trụ sở làm việc. Lúc này, L đang ở quán cà phê gần đó cùng với bà P thấy Công an đến nên L điều khiển xe chở bà P về nhà. Tại đây, L lấy 01 sợi dây chuyền bằng vàng, 01 đôi bông tai bằng vàng, 01 đồng hồ đeo tay màu trắng giấu vào trong 01 cái hộp đựng kẹo rồi cất vào trong tủ quần áo của L. Riêng đối với 01 điện thoại di động Nokia của bà T, L đã làm rơi trên đường đi về nhà. Sau đó, Công an xã đến đưa L về trụ sở làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và giao nộp các tài sản đã chiếm đoạt của bà T. Công an xã lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Ngày 02/6/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Bích L, Phan Thị H về tội “Cướp tài sản” và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị S về tội “Cướp tài sản” để điều tra, xử lý. Ngày 13/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo Phan Thị H 03 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 03 năm tù cùng về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số 265/2012/HSST.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L, sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương, ngày 16/11/2011 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã đến ngày 01/7/2022, thì bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 4446/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng 18K, trọng lượng 2,88 chỉ trị giá 6.152.832 đồng và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng 18K, trọng lượng 1,34 chỉ trị giá 2.862.776 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longines và 01 điện thoại di động hiệu Nokia không xác định được tên loại, thông số kỹ thuật, thời gian đưa vào sử dụng nên không xác định được giá.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2,88 chỉ; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 1,34 chỉ; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Longines; 01 (một) điện thoại di động Bird; 01 (một) điện thoại di động Nokia 3310C; số tiền 3.600.000 đồng.

Tất cả vật chứng nêu trên đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2012/HSST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Thị Bích L đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của các đồng phạm Phan Thị H, Nguyễn Thị S và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT - VKS ngày 24 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị hại bà Trần Thị T vắng mặt không lý do, các chứng, tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện phần dân sự đã được giải quyết xong tại Bản án số 265/2012/HSST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo phạm tội vào ngày 19/12/2010 vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa được Quốc hội ban hành nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích L tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 167 - 176); phù hợp với lời khai của bị hại bà Trần Thị T; phù hợp với lời khai của các đồng phạm của bị cáo là Phan Thị H, Nguyễn Thị S (BL: 17 – 26, 32 - 55, 61 - 64, 116 - 117); phù hợp với các

chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11/7/2010, tại nhà không số kế nhà A7/33 ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh bị cáo cùng với đồng phạm (Phan Thị H, Nguyễn Thị S đã bị kết án) đã dùng vũ lực đánh, không chế để chiếm đoạt của bà Trần Thị T 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 2,88 chỉ có trị giá 6.152.832 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K trọng lượng 1,34 chỉ có trị giá 2.862.776 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longines; 01 điện thoại di động và số tiền 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo cùng với đồng phạm chiếm đoạt là 12.615.608 đồng (Theo Kết luận định giá số 4446/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh. Đối với 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longines và 01 điện thoại di động hiệu Nokia không xác định được tên loại, thông số kỹ thuật, thời gian đưa vào sử dụng nên không xác định được giá).

[3] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Xuất phát từ việc nhóm bị cáo cho rằng bị hại chơi bài gian lận nên đã dùng vũ lực đánh, chiếm đoạt tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính hung hăng xem thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Đối với Nguyễn Thị S, Phan Thị H: Ngày 13/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo Phan Thị H 03 năm tù, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị S 03 năm tù cùng về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số 265/2012/HSST. Sau đó các bị cáo kháng cáo, ngày 27/12/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và tuyên y án sơ thẩm, theo Bản án số 811/2012/HSPT, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với hành vi các đối tượng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng là tiền, bài tứ sắc mà các đối tượng sử dụng đánh bạc nên không đủ căn cứ để khởi tố, xử lý các đối tượng về hành vi đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng theo Nghị định 73/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với bà Trần Thị P (mẹ của bị can L): Qua điều tra xác định bà P không biết nguồn gốc chiếc điện thoại di động của Tâm đưa do đâu mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý và bà P đã chết năm 2013, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Toàn bộ vật chứng gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2,88 chỉ; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 1,34 chỉ; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Longines; 01 (một) điện thoại di động Bird; 01 (một) điện thoại di động Nokia 3310C; số tiền 3.600.000 đồng, đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2012/HSST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về dân sự: Ghi nhận đã được giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2012/HSST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 133; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đã được giải quyết xong tại Bản án số 265/2012/HSST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn